

Bản án số: 104/2020/HS-ST
Ngày: 25-8-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Bá Ngọc.
2. Ông Moong Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Và Bá Cửa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2020/TLST-HS, ngày 9 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kha Văn T.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 23/10/1988 tại xã LK, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản KK, xã LK, huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn Q và bà Vi Thị H (đã chết); Vợ Vi Thị Gi sinh năm 1988, con có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Vũ Thị Hồng. Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại: Anh Chích Văn Tr, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Bản ĐB, xã NL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Bản L, xã CL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 21/5/2020, Kha Văn T đang cách ly tại khu cách ly covid thuộc bản Xiêng Thù, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An cùng phòng

với anh Chích Văn Tr, sinh năm 1992, trú tại bản ĐB, xã NL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Khi ngủ trưa thì anh Tr có để 01 (Một) chiếc điện thoại di động bên cạnh mình, lợi dụng sơ hở lúc anh Tr đang ngủ, T đã lấy trộm chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO có vỏ phía sau màu xanh trắng, mặt trước màu đen. Sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại của anh Tr thì T đã tắt nguồn chiếc điện thoại và cất giấu bên ngoài bờ rào khu cách ly. Đến khoảng 08 giờ ngày 22/5/2020, T mang chiếc điện thoại đến nhà anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977, trú tại bản L, xã ChL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để cầm cố lấy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi cầm cố xong điện thoại, T đã lấy số tiền cầm điện thoại tiêu xài cá nhân hết. Sau đó T cảm thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nên cùng ngày đã đến cơ quan Công an huyện Kỳ Sơn để đầu thú và khai báo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 22/5/2020, anh Chích Văn Tr đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Kỳ Sơn về hành vi bị mất tài sản. Ngày 25/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã có công văn yêu cầu định giá số 1185/YC-ĐG để yêu cầu Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện Kỳ Sơn định giá: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có vỏ phía sau màu xanh trắng, mặt trước màu đen, số IMEI1: 861560045320389, số IMEI2: 861560045320380, máy đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện Kỳ Sơn đã kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có vỏ phía sau màu xanh trắng, mặt trước màu đen, số IMEI1: 861560045320389, số IMEI2: 861560045320380, máy đã qua sử dụng. Tại thời điểm mất trộm có giá là: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 100/CT-VKS-KS ngày 7/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn truy tố Kha Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Kha Văn T mức án tù từ 07 (Bảy) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có vỏ phía sau màu xanh trắng, mặt trước màu đen đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Chích Văn Tr.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q đã nhận cầm cố chiếc điện thoại với bị cáo, không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý, anh Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Kha Văn T đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có đơn xin xử vắng mặt), tuy nhiên đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án và không yêu cầu về việc bồi thường, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Kha Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/5/2020, tại khu cách ly covid thuộc bản Xiêng Thù, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Kha Văn T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở chủ sở hữu là anh Chích Văn Tr đã lén lút trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có vỏ phía sau màu xanh trắng, mặt trước màu đen, số IMEI1: 861560045320389, số IMEI2: 861560045320380 có trị giá tài sản là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để đưa đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của Kha Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người có đủ năng lực để nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để lén lút thực hiện

hành vi phạm tội. Xét thấy trong thời gian gần đây, hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Kỳ Sơn xảy ra nhiều, để góp phần đảm bảo an ninh trật tự, thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn huyện cần xử lý nghiêm hành vi này, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có vỏ phía sau màu xanh trắng, mặt trước màu đen đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Chích Văn Trung là đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nay không có yêu cầu về việc bồi thường; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q đã nhận cầm cố tài sản với bị cáo, anh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có và đã giao lại tài sản cho Cơ quan cảnh sát điều tra, quá trình điều tra và lời khai anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo đã cầm cố tài sản mà có nhưng đã tiêu xài cá nhân hết, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và đơn xin xử vắng mặt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc không yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kha Văn T: 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2020.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Kha Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNV LQ;
- UBND xã Lưu Kiền;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hải